

Số: 2740/QĐ-STNMT

Quảng Trị, ngày 28 tháng 10 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng**  
**GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng sửa đổi, bổ sung năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư 50/2015/TT-BTNMT ngày 12/11/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng ngành tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 29/10/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế thi đua khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng Sở,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 235/QĐ-GĐ ngày 30/3/2007 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Chánh Văn phòng Sở, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở, các thành viên Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Ban TD-KT;
- Lãnh đạo Sở;
- Như Điều 2;
- Trang TTĐT Sở TNMT;
- Lưu VT, TĐKT.

**GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thanh Lợi

## **QUY CHẾ**

### **Thi đua, khen thưởng của Sở Tài nguyên và Môi trường**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2740/QĐ-STNMT ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nội dung, phương pháp tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng; quy định về hồ sơ thủ tục đề nghị khen thưởng.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Tập thể, cán bộ, công chức, viên chức người lao động thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia các phong trào thi đua, đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác.

#### **Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**

1. Nguyên tắc thi đua: Thi đua thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua. Mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký giao ước thi đua; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng: Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời. Thành tích đề nghị khen thưởng phải rõ ràng, cụ thể, đạt được ở mức độ nào thì khen thưởng ở mức độ đó, khen thưởng đột xuất, khen thưởng công lao cống hiến lâu dài không nhất thiết theo trình tự từ mức khen thấp đến mức khen cao; không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để nâng mức khen lần sau; không nhất thiết lần khen sau phải khen cao hơn lần trước.

3. Những trường hợp không xét thi đua, khen thưởng:

- Cá nhân vi phạm chính sách kế hoạch hóa gia đình.
- Cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn.
- Cá nhân bị các hình thức kỷ luật, vi phạm quy định, quy chế của Sở.
- Người bị xử lý vi phạm các quy định của Luật Giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông.

Các đơn vị tổ chức họp đề bình xét thành tích thi đua đối với tập thể, cá nhân của đơn vị mình và đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng Sở Tài nguyên và



Môi trường (gọi tắt Sở) xem xét quyết định khen thưởng, trình cơ quan có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua**

Tổ chức thi đua thường xuyên (hàng ngày, tháng, quý, năm) và hưởng ứng các phong trào thi đua của khối, của tỉnh và của các đoàn thể phát động theo chuyên đề.

#### **Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

1. Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, năng lực thực tế của đơn vị để thực hiện có hiệu quả và đúng pháp luật quy định.

2. Tổ chức phát động và đăng ký giao ước thi đua giữa tập thể với tập thể, giữa cá nhân với cá nhân trong từng đơn vị. Tuyên truyền nâng cao nhận thức ý nghĩa của công tác thi đua và tính tự giác, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua. Tổ chức chỉ đạo xây dựng điển hình và nhân rộng điển hình tiên tiến.

3. Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, đánh giá kết quả thi đua để rút kinh nghiệm và phổ biến những kinh nghiệm tốt, các điển hình tiên tiến trong các đối tượng tham gia thi đua; lựa chọn và công khai biểu dương khen thưởng những cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.

#### **Điều 6. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng**

1. Sở có trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng của cơ quan. Văn phòng Sở là cơ quan tham mưu, giúp Giám đốc Sở chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện công tác tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở phối hợp với các đoàn thể tham gia các phong trào thi đua, thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị của đơn vị mình và theo dõi, phát hiện, lựa chọn các cá nhân có thành tích tiêu biểu để đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định, tổ chức tuyên truyền xây dựng điển hình, nhân rộng, phát huy tác dụng và giữ vững điển hình tiên tiến.

3. Các tổ chức đoàn thể trong phạm vi chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của mình, giám sát thực hiện các quy định về thi đua, khen thưởng, kiến nghị bổ sung sửa đổi những bất hợp lý liên quan đến công tác thi đua khen thưởng. Phối hợp với các đơn vị để tham mưu Lãnh đạo đơn vị phát động thi đua và tham gia thực hiện tốt công tác thi đua của cơ quan và của tổ chức mình.

## **Điều 7. Các danh hiệu thi đua cá nhân**

### **1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”:**

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt tiêu chuẩn (theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013 và Điều 5 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP, ngày 01/7/2014 của Chính phủ), cụ thể như sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước và nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh;
- e) Nếu là Đảng viên phải được phân loại Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Các trường hợp cần lưu ý (Khoản 1 Điều 6, Thông tư 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ):

a) Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của nhà nước, những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Các cá nhân được cử tham gia lớp đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 1 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, các trường hợp đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu “lao động tiên tiến”.

c) Các cá nhân được điều động về công tác tại Sở, các đơn vị thuộc Sở nếu có thời gian công tác từ cơ qua cũ từ 03 tháng trở lên trong năm phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ để có cơ sở để xem xét.

d) Không xét tặng danh hiệu “lao động tiên tiến” cho các trường hợp: Không đăng ký thi đua, mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên, bị xử phạt hành chính, bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

### **3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”:**

Danh hiệu “chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt tiêu chuẩn (Theo quy định tại điều 23 của Luật thi đua, khen thưởng và điều 4 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP, ngày 01/7/2014 của Chính phủ), cụ thể như sau:

- a) Là “Lao động tiên tiến”;

b) Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, có giải pháp công tác, có đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng Khoa học- Kỹ thuật Sở xét duyệt công nhận. Các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, có giải pháp công tác, có đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác ở các đơn vị thì đề nghị các đơn vị xem xét, đánh giá trước khi trình Hội đồng xét sáng kiến cải tiến kỹ thuật của Sở.

4. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “ Chiến sĩ thi đua cơ sở” Không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “ Lao động tiên tiến” (Theo thông tư 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 65/2014/NĐ-CP, ngày 01/7/2014 của Chính phủ).

5. Danh hiệu “chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “ngành TN&MT”

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, ngành TN&MT được xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt tiêu chuẩn (Theo quy định tại điều 22 của Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 14 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ), cụ thể như sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 3 lần đạt danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cơ sở”;

b) Được công nhận có sáng kiến, cải cách kỹ thuật, giải pháp mới, nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả công tác có phạm vi phổ biến rộng rãi trong ngành, địa phương trong tỉnh đem lại hiệu quả thiết thực được Hội đồng khoa học, sáng kiến “Xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu tỉnh” xem xét, công nhận.

6. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc được xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt tiêu chuẩn (Theo quy định tại điều 21 của Luật thi đua, Khen thưởng và khoản 1, điều 3 Nghị định 65/2014/NĐ-CP, ngày 01/7/2014 của Chính phủ), cụ thể như sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”;

b) Thành tích, giải pháp công tác, sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của cá nhân đó phải đạt hiệu quả cao và có ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc, được Hội đồng khoa học, sáng kiến “xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu cấp tỉnh” công nhận.

### **Điều 8. Các danh hiệu thi đua của tập thể**

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”:

Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, không có cá nhân vi phạm an toàn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, tổ chức Đảng đạt “hoàn thành nhiệm vụ”.

## 2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc được xét tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất trong số các tập thể đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến và đạt được các tiêu chuẩn sau:

- a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;
- d) Phải có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức Đảng, đoàn thể đạt trong sạch, vững mạnh.

## 3. Cờ thi đua của Chính phủ

Cờ thi đua của Chính phủ thực hiện theo quy định tại điều 6 Nghị định 65/2014/NĐ-CP, ngày 01/7/2014 của Chính phủ, được Khối thi đua các sở, cơ quan văn phòng, hành chính, tổng hợp bình chọn đề nghị.

## 4. Cờ thi đua của UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường

Cờ thi đua của UBND tỉnh được tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 15 - Quy chế Thi đua, khen thưởng của tỉnh.

Cờ thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường được tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn tại Khoản 7 Điều 9 Thông tư số 50/2015/TT-BTNMT ngày 12/11/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## **Điều 9. Giấy khen của Giám đốc Sở**

### 1. Đối với cá nhân:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm;
- b) Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đi đầu trong các phong trào thi đua, tích cực tham gia các hoạt động xã hội;
- c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- d) Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Nếu là đảng viên phải được phân loại “Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ”.





## 2. Đối với tập thể:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; tích cực tham gia các hoạt động xã hội;

b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt Quy chế dân chủ, tích cực hưởng ứng và tổ chức tốt các phong trào thi đua;

c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể;

d) Chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;

đ) Phải đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

### **Điều 10. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh**

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt, việc tốt, có thành tích cao trong các đợt thi đua, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ đột xuất của tỉnh (khen thưởng theo chuyên đề). Tặng thưởng hàng năm cho cá nhân, tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

#### 1. Đối với cá nhân:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và thực hiện tốt nghĩa vụ công dân;

- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đi đầu trong các phong trào thi đua. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội;

- Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- Phải đạt 02 lần liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó, có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở. Nếu là Đảng viên phải được phân loại Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

#### 2. Đối với tập thể:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm, tích cực tham gia các hoạt động xã hội;

b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ tích cực hưởng ứng và tổ chức các phong trào thi đua;

c) Đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể ngày càng được bảo đảm và có chiều hướng phát triển tốt hơn;

d) Thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng;

e) Tổ chức đảng, Đoàn thể trong sạch, vững mạnh và đạt 02 lần liên tục danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

### **Điều 11. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường**

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích cao trong các đợt thi đua, hoàn thành xuất sắc các



nhiệm vụ đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc ngành tài nguyên và môi trường hoặc trong các phong trào thi đua theo chuyên đề do ngành tài nguyên và môi trường phát động.

#### **Điều 12. Các hình thức khen trao, tặng thưởng kỷ niệm chương**

Các hình thức khen trao: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Huân chương lao động...; Tặng thưởng kỷ niệm chương: “Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường”, của các Bộ, thực hiện theo các điều, khoản của Luật Thi đua, khen thưởng, các Nghị định của chính phủ và Thông tư số 18/2015/TT-BTNMT ngày 16/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### **Chương III**

## **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG, THỦ TỤC, HỒ SƠ THỜI GIAN XÉT ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 13. Thẩm quyền quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng:**

1. Giám đốc Sở quyết định tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, danh hiệu Lao động tiên tiến, danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến cho các cá nhân, tập thể đạt thành tích. Giấy khen cho tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất và hàng năm, theo đề nghị của Hội đồng thi đua khen thưởng Sở.

2. Hội đồng Thi đua khen thưởng Sở đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho cá nhân có thành tích xuất sắc, tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các tập thể; cán bộ, công chức, viên chức có thành tích xuất sắc.

b) Đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh xét duyệt trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng thưởng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích đột xuất và hàng năm.

3. Hội đồng Thi đua khen thưởng Sở đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường:

Tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, ngành tài nguyên và môi trường cho cá nhân có thành tích xuất sắc, tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cho các tập thể, cán bộ, công chức, viên chức có thành tích xuất sắc trong các đợt thi đua theo chuyên đề do ngành tài nguyên và môi trường phát động hoặc các thành tích đột xuất.

#### **Điều 14. Thẩm quyền xét duyệt hồ sơ khen thưởng**

Văn phòng Sở là thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng Sở thẩm tra hồ sơ, tổng hợp và lập danh sách trình Hội đồng thi đua khen thưởng Sở xem xét, đề nghị Giám đốc Sở quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích.

## **Điều 15. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng**

1. Hồ sơ, thủ tục trình Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở xem xét quyết định khen thưởng và đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng gồm:

a) Hồ sơ gồm có:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị cơ sở.

- Biên bản họp của đơn vị bình bầu, xét thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

- Báo cáo thành tích của các cá nhân, đơn vị được đề nghị khen thưởng.

- Giấy chứng nhận, xác nhận liên quan (nếu có).

b) Căn cứ kết quả xét duyệt của Hội đồng thi đua – Khen thưởng Sở:

- Văn phòng Sở tổng hợp trình Giám đốc Sở quyết định khen thưởng đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Lập hồ sơ và tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh xét quyết định khen thưởng, hoặc đề nghị cấp trên có thẩm quyền khen thưởng.

2. Hồ sơ, thủ tục đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” gồm:

a) Tờ trình đề nghị công nhận danh hiệu thi đua cấp tỉnh, ngành của Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng thi đua, khen thưởng.

c) Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị công nhận danh hiệu thi đua (có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị);

d) Báo cáo tóm tắt những sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu được Hội đồng khoa học, sáng kiến “xét duyệt, công nhận sáng kiến, giải pháp công tác của cấp có thẩm quyền công nhận theo quy định.

3. Hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh và đề nghị cấp trên có thẩm quyền quyết định khen thưởng gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Biên bản họp Hội đồng Thi đua- Khen thưởng Sở xét, đánh giá thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (có xác nhận của Sở).

d) Giấy chứng nhận, xác nhận có liên quan (nếu có).

4. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, của Chủ tịch nước thực hiện theo các quy định của Nghị định 65/2014/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của tỉnh

**Điều 16. Thời gian nộp báo cáo tổng kết công tác thi đua, bản đăng ký giao ước thi đua, hồ sơ đề nghị khen thưởng**

1. Báo cáo tổng kết công tác thi đua, bản đăng ký giao ước thi đua, hồ sơ đề nghị khen thưởng năm của các đơn vị gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Văn phòng Sở) trước **ngày 10 tháng 12 hàng năm.**



2. Văn phòng Sở có trách nhiệm kiểm tra, trường hợp hồ sơ không hợp lệ phải thông báo, trả lại cho đơn vị trình bổ sung để tổng hợp Hội đồng thi đua khen thưởng Sở xét duyệt.

#### **Chương IV**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHỨC NĂNG, NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG SỞ**

#### **Điều 17. Cơ cấu tổ chức, chức năng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở**

1. Thành phần Hội đồng thi đua khen thưởng Sở gồm:

- a) Chủ tịch: Giám đốc Sở
- b) Phó Chủ tịch: Phó Giám đốc Sở - Chủ tịch công đoàn cơ sở Sở TN&MT
- c) Các ủy viên: Các Phó Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở, Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội cựu chiến binh cơ sở Sở TN&MT

d) 01 Phó Chánh Văn phòng Sở – Thư ký Hội đồng.

d) Văn phòng Sở là cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua khen thưởng.

2. Chức năng: Hội đồng thi đua khen thưởng Sở do Giám đốc Sở quyết định thành lập, có trách nhiệm tham mưu cho Giám đốc Sở về công tác thi đua khen thưởng.

#### **Điều 18. Nguyên tắc và chế độ làm việc**

##### **1. Nguyên tắc làm việc**

a) Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, công khai, dân chủ, quyết định các vấn đề theo đa số.

b) Hội đồng thống nhất thông qua kết quả bình xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng bằng hình thức bỏ phiếu kín.

c) Tập thể, cá nhân được chọn đề nghị khen thưởng định kỳ phải có ý kiến của Thành viên Hội đồng từ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì cơ quan Thường trực Hội đồng lấy ý kiến bằng văn bản).

d) Đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng cấp nhà nước khác như: đột xuất, hoặc khen thưởng theo chuyên đề thì không tổ chức họp Hội đồng mà cơ quan thường trực Hội đồng gửi tài liệu đến từng thành viên Hội đồng để lấy ý kiến.

e) Việc bình xét được ghi bằng biên bản.

##### **2. Chế độ làm việc**

a) Hội đồng họp định kỳ 01 năm một lần; ngoài ra Chủ tịch Hội đồng quyết định triệu tập họp giải quyết công việc đột xuất của Hội đồng hoặc theo đề nghị của cơ quan Thường trực Hội đồng.

b) Cơ quan thường trực Hội đồng có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp của Hội đồng và gửi đến các thành viên Hội đồng trước ngày họp Hội đồng 03 ngày, trừ trường hợp họp bất thường.

c) Những trường hợp không triệu tập Hội đồng, Cơ quan thường trực Hội đồng gửi văn bản xin ý kiến thành viên Hội đồng, thời hạn thành viên Hội đồng gửi lại ý kiến được ghi rõ trong văn bản xin ý kiến thành viên Hội đồng.

**Điều 19. Nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng, Thành viên Hội đồng và cơ quan thường trực hội đồng**

1. Chủ tịch Hội đồng: Tổ chức, điều hành toàn bộ hoạt động của Hội đồng, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng (Trường hợp vắng mặt, ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng).

2. Phó Chủ tịch Hội đồng: Thay mặt cho Chủ tịch Hội đồng chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

3. Các ủy viên Hội đồng: Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng theo quy định. Trường hợp vắng mặt không tham dự cuộc họp của Hội đồng, ủy viên Hội đồng phải báo cáo với Chủ tịch Hội đồng, gửi ý kiến của mình bằng văn bản về các vấn đề được xin ý kiến về cơ quan Thường trực Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Hội đồng; nếu ủy viên không có ý kiến được coi là nhất trí với đề nghị của Thường trực Hội đồng.

Thực hiện việc xem xét, đề xuất với Hội đồng khen thưởng tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong các phong trào thi đua chuyên đề, đợt xuất, thi đua thường xuyên và các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp tỉnh, cấp nhà nước theo quy định.

4. Cơ quan Thường trực Hội đồng:

- Tham mưu tổ chức, chuẩn bị nội dung chương trình và lập biên bản các cuộc họp Hội đồng.

- Thẩm định, tổng hợp hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp tỉnh, cấp bộ và cấp nhà nước để báo cáo trong các kỳ họp của Hội đồng.

- Gửi hồ sơ tài liệu cho các thành viên Hội đồng nghiên cứu trước mỗi kỳ họp, tổng hợp ý kiến của các ủy viên Hội đồng đề nghị tặng thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp tỉnh, cấp Bộ, cấp Nhà nước. Sau khi có kết quả xét duyệt của Hội đồng, lập thủ tục hồ sơ trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

## **Chương V**

### **QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG**

**Điều 20. Nguồn hình thành Quỹ thi đua – khen thưởng Sở**

Từ dự toán chi ngân sách Nhà nước được cấp có thẩm quyền giao hàng năm;

Từ khoản đóng góp của tổ chức, cá nhân cho mục đích thi đua, khen thưởng;





Từ các khoản thu hợp pháp khác được phép trích (nếu có).

**Điều 21. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng**

Chi in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, làm khung giấy khen.

Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm kèm theo hình thức khen thưởng cho các cá nhân, tập thể được Giám đốc Sở quyết định khen thưởng.

**Điều 22. Mức tiền thưởng đối với các hình thức khen thưởng của Giám đốc Sở**

Tiền thưởng cho tập thể và cá nhân được khen thưởng được tính trên cơ sở mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định hiện đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua hoặc quyết định khen thưởng.

a) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được thưởng 1,0 lần mức lương tối thiểu chung;

b) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được thưởng 0,3 lần mức lương tối thiểu chung;

c) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được thưởng 0,8 lần mức lương tối thiểu chung;

d) Giấy khen của Giám đốc Sở được thưởng 0,3 lần mức lương tối thiểu chung.

Kinh phí khen thưởng được trích từ nguồn quỹ khen thưởng của các đơn vị để khen thưởng.

**Chương VI**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 23. Khen thưởng của đơn vị**

Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định trong quy chế này, các đơn vị có thể có các hình thức khác động viên cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhưng không trái với quy định của pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng.

**Điều 24. Điều khoản thi hành**

Văn phòng Sở có trách nhiệm giúp Giám đốc Sở hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện quy chế này. Trong quá trình thực hiện có vấn đề nào còn vướng mắc, Văn phòng Sở tổng hợp trình Giám đốc Sở xem xét, sửa đổi, bổ sung phù hợp. *May*

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Nguyễn Thanh Lợi**